HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/NQ-HĐND	*Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ tặng quà tết Nguyên đán hằng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh quy định chế độ tặng quà Tết Nguyên đán hằng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chế độ tặng quà tết Nguyên đán hằng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhóm đối tượng chức danh, chức vụ, đối tượng khác

a) Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ tại tỉnh Hải Dương

- Đối tượng A1: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đối tượng A3: Tỉnh ủy viên, cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cấp trưởng các cơ quan, đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy song trùng hoặc phối hợp quản lý, Bí thư cấp ủy cấp huyện, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

- Đối tượng A4: Cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp phó các cơ quan, đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy song trùng hoặc phối hợp quản lý, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế.

- Đối tượng A5: Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp phó các hội cấp tỉnh được giao biên chế.

b) Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ ngoài tỉnh Hải Dương nhưng thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng B1: Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

- Đối tượng B2: Lãnh đạo ban, bộ, ngành và tương đương ở Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đối tượng B3: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Đối tượng khác

- Đối tượng C1: Sĩ quan Quân đội nhân dân, Sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm thiếu tướng trở lên nghỉ hưu, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng C2: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thường trú trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng C3: Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới; Người có học hàm Giáo sư, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân đang công tác trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng C4:

+ Sĩ quan Quân đội nhân dân, Sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm đại tá nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh.

+ Sĩ quan Quân đội nhân dân, Sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm thượng tá nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh (*Đối với trường hợp Sĩ quan Quân đội nhân dân, Sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm thượng tá nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2017 phải giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tương đương)*.

+ Người có học hàm Phó Giáo sư đang công tác trên địa bàn tỉnh.

2. Nhóm đối tượng được tặng Huy hiệu Đảng

a) Đối tượng D1: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên.

b) Đối tượng D2: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 75 năm tuổi Đảng đến dưới 80 năm tuổi Đảng.

c) Đối tượng D3: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng đến dưới 75 năm tuổi Đảng.

d) Đối tượng D4: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 65 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng.

e) Đối tượng D5: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 60 năm tuổi Đảng đến dưới 65 năm tuổi Đảng.

f) Đối tượng D6: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 năm tuổi Đảng đến dưới 60 năm tuổi Đảng.

g) Đối tượng D7: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng đến dưới 55 năm tuổi Đảng.

h) Đối tượng D8: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 45 năm tuổi Đảng đến dưới 50 năm tuổi Đảng.

i) Đối tượng D9: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng đến dưới 45 năm tuổi Đảng.

j) Đối tượng D10: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng đến dưới 40 năm tuổi Đảng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện tặng quà các đối tượng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đối tượng có nhiều chức danh, chức vụ thuộc đối tượng tặng quà tết Nguyên đán hằng năm quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chỉ được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán đối với chức danh, chức vụ cao nhất.

2. Trường hợp đối tượng được tặng quà tết Nguyên đán thuộc cả 02 nhóm đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng 02 suất quà cao nhất theo quy định *(bao gồm cả suất quà trong trường hợp đối tượng được Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thăm tặng quà trực tiếp)*.

3. Tổ chức tặng quà sau khi các đối tượng từ trần:

a) Đối với đối tượng A1 từ trần: việc thực hiện tổ chức tặng quà tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 05 tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.

b) Đối với đối tượng A2 từ trần: việc thực hiện tổ chức tặng quà tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 03 tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.

c) Đối với đối tượng còn lại từ trần: việc thực hiện tổ chức tặng quà tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 01 tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.

4. Trường hợp đối tượng được tặng quà tết Nguyên đán hằng năm quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán.

Điều 4. Mức chi quà tết Nguyên đán

1. Mức chi quà tết Nguyên đán

a) Đối tượng A1, B1, B2: mức tặng quà 2.000.000 đồng/đối tượng.

b) Đối tượng A2, B3, C1: mức tặng quà 1.500.000 đồng/đối tượng.

c) Đối tượng D1: mức tặng quà 1.000.000 đồng/đối tượng.

d) Đối tượng D2: mức tặng quà 950.000 đồng/đối tượng.

e) Đối tượng D3: mức tặng quà 900.000 đồng/đối tượng.

f) Đối tượng C2, D4: mức tặng quà 850.000 đồng/đối tượng.

g) Đối tượng A3, C3, D5: mức tặng quà 800.000 đồng/đối tượng.

h) Đối tượng D6: mức tặng quà 750.000 đồng/đối tượng.

i) Đối tượng D7: mức tặng quà 700.000 đồng/đối tượng.

j) Đối tượng A4, C4, D8: mức tặng quà 650.000 đồng/đối tượng.

k) Đối tượng D9: mức tặng quà 600.000 đồng/đối tượng.

l) Đối tượng A5, D10: mức tặng quà 550.000 đồng/đối tượng.

2. Mức chi quà tết Nguyên đán: 2.500.000 đồng/đối tượng *(gồm: 2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật)* tặng đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này khi Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thăm tặng quà trực tiếp.

3. Mức chi quà: 1.000.000 đồng/đối tượng khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị gặp mặt các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trở lên *(ngoài các suất quà tết Nguyên đán theo quy định tại Nghị quyết này).*

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

(để b/c)

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Lê Văn Hiệu